

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Tên luận án

Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học và biện pháp kỹ thuật canh tác một số giống lúa phục vụ sản xuất gạo lứt tại vùng Tây Bắc

2. Thông tin về nghiên cứu sinh

Họ và tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Hoàng Phương

Năm nhập học: 2021

Năm tốt nghiệp: 2026

Chuyên ngành: Khoa học cây trồng Mã số: 9 62 01 10

Chức danh khoa học, học vị và tên người hướng dẫn:

1. GS. TS Phạm Văn Cường

2. TS. Nguyễn Văn Khoa

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

3. Giới thiệu về luận án

Nghiên cứu thực hiện trên 25 mẫu giống lúa bản địa, 3 dòng lúa mới chọn tạo. Kết quả đã xác định được giống Nếp Điện Biên và dòng Ja 35 thích hợp sản xuất gạo lứt. Mật độ cấy thích hợp với cả 2 dòng, giống lúa là 33 khóm/ m². Mức bón phù hợp với dòng lúa Ja 35 là 90 kg N + 90kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha, đối với giống nếp Điện Biên là 45 kg N + 90kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha.

4. Đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án

Dòng, giống lúa có phôi hạt to (> 0,7mg), vỏ lụa dày (> 24 µm) thích hợp sản xuất gạo lứt và các sản phẩm chế biến từ gạo lứt. Điều kiện chiếu sáng tác động đến hàm lượng lipids trong gạo lứt, biên độ nhiệt ngày đêm tác động đến hàm lượng γ – oryzanol trong lipids. Hàm lượng protein, amylose phụ thuộc giống lúa, yếu tố ngoại cảnh có tác động không rõ rệt. Tăng lượng đạm bón có thể làm tăng chất lượng gạo lứt nhưng không làm tăng năng suất. Dòng Ja 35 có thể phát triển sản xuất các sản phẩm chế biến như bột gạo, mỳ, dầu cám gạo. Đây là dòng lúa chịu thâm canh, tiềm năng năng suất cao. Giống Nếp Điện Biên có chất lượng tốt, phù hợp với tập quán sử dụng gạo nếp của đồng bào khu vực Tây Bắc, cần tiếp tục thử nghiệm, nhân rộng ra các khu vực khác. Đồng thời, cần có biện pháp bảo tồn nguồn gen phục vụ các nghiên cứu tiếp theo.

5. Họ tên và chữ ký của nghiên cứu sinh: Nguyễn Hoàng Phương

INFORMATION ABOUT CONTRIBUTIONS OF THE DOCTORAL DISSERTATION IN ACADEMIC AND THEORY ISSUES

1. Thesis title

Research on agrobiologically characteristics and technical measures for cultivating some rice varieties for brown rice production in the Northwest region.

2. Author information

Full name: Nguyen Hoang Phuong

Year start: 2021

Year end: 2026

Major: Crop Science

Code: 9 62 01 10

Scientific titles, degrees and names of instructors

1. Pro. PhD. Pham Van Cuong

2. PhD. Nguyen Van Khoa

3. Introduction to the thesis

The study was conducted on 25 samples of indigenous rice varieties and 3 newly selected rice lines. The results identified the Dien Bien glutinous rice variety and the Ja 35 line as suitable for brown rice production. The optimal planting density for both lines and varieties was 33 clumps/m². The appropriate fertilization rate for the Ja 35 line was 90 kg N + 90kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha, and for the Dien Bien glutinous rice variety was 45 kg N + 90kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha.

4. New academic and theoretical contributions of the thesis

Rice varieties with large grain embryos (> 0.7mg) and thick bran (> 24 µm) are suitable for the production of brown rice and products processed from brown rice. Lighting conditions affect the content of lipids in brown rice, the amplitude of day and night heat affects the content of γ-oryzanol in lipids. The content of protein and amylose depends on the rice variety, and external factors have an unobvious impact. Increasing the amount of nitrogen fertilizer can increase the quality of brown rice but not increase the yield. The Ja 35 line can develop the production of processed products such as brown rice flour, noodles, rice bran oil. This is an intensive rice line with high yield potential. Dien Bien glutinous rice variety are of good quality, suitable for the custom of using glutinous rice of people in the Northwest region, it is necessary to continue to test and replicate to other areas. At the same time, it is necessary to take measures to preserve genetic resources for further research.

5. Full name and signature of PhD student: Nguyen Hoang Phuong